



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRƯỜNG THỊ LINH KIỀU

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẮK CẨM, TỈNH QUẢNG NGÃI**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - 2026

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN THỊ THÚY NGỌC

Phản biện 1: TS. TRẦN ĐĂNG NHÂN

Phản biện 2: TS. VÕ CÔNG CHÁNH

Đề án được bảo vệ trước Hội đồng chấm đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế hợp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 06 tháng 6 năm 2026.

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Đề án nghiên cứu bối cảnh quản lý CTRSH tại Việt Nam với lượng phát sinh khoảng 60.000 tấn/ngày, nhấn mạnh rác thải vừa là tác nhân ô nhiễm vừa là nguồn tài nguyên tái chế giá trị. Tập trung vào địa bàn đặc thù là phường Đắk Cấm, nghiên cứu chỉ ra những thách thức gay gắt trong giai đoạn chuyển tiếp địa giới hành chính từ tỉnh Kon Tum về tỉnh Quảng Ngãi. Sự thay đổi này không chỉ nguy cơ gây chồng chéo quy định pháp lý và đứt gãy dịch vụ thu gom, mà còn làm phát sinh áp lực hạ tầng và xung đột thành phần rác thải do sự kết hợp giữa khu vực nông nghiệp với khu vực đô thị hóa nhanh.

Thực trạng trước sáp nhập tại địa phương bộc lộ nhiều hạn chế với tỷ lệ thu gom, xử lý chỉ đạt 87%, hệ thống phương tiện xuống cấp gây ô nhiễm, và ý thức phân loại tại nguồn của người dân chưa cao. Nếu không có sự can thiệp kịp thời từ cơ quan QLNN, tình trạng này sẽ gây suy thoái nghiêm trọng môi trường đất, nước ngầm, đe dọa sức khỏe cộng đồng và cản trở sự phát triển kinh tế - du lịch của tỉnh Quảng Ngãi.

Để giải quyết triệt để vấn đề và hiện thực hóa mục tiêu môi trường trong Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030, đề án **“Quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi”** được xây dựng. Đề án đề xuất các giải pháp đồng bộ về đầu tư hạ tầng kỹ thuật và huy động nguồn lực xã hội, hướng tới mục tiêu nâng tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đô thị đạt chuẩn lên 95% và giảm tỷ lệ chôn lấp trực tiếp xuống dưới 50% vào năm 2030, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng công tác QLNN về CTRSH tại phường Đắk Cấm, Quảng Ngãi từ 2021-2025 để đề xuất và tổ chức thực hiện một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác QLNN về CTRSH phường Đắk Cấm trong những năm tới.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận và cơ sở pháp lý trong công tác QLNN về CTRSH.
- Phân tích, đánh giá thực trạng, đồng thời chỉ ra những thành công và hạn chế trong công tác QLNN về CTRSH tại phường Đắk Cấm, Quảng Ngãi.
- Đề xuất giải pháp và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các giải pháp của đề án tăng cường QLNN về CTRSH tại phường Đắk Cấm, Quảng Ngãi trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề án

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác QLNN về CTRSH trên địa bàn phường Đắk Cấm, Quảng Ngãi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu công tác QLNN về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường Đắk Cấm, Quảng Ngãi.
- Về mặt không gian: Đề tài nghiên cứu trên địa bàn phường Đắk Cấm, Quảng Ngãi.
- Về mặt thời gian: Thực trạng từ 2021-2025 và đề xuất các giải pháp đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp*: Dữ liệu được thu thập từ thống kê, các báo cáo của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đắk Cấm, các bài báo, đề án, tài liệu về CTRSH nói chung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, từ đó đánh giá, tìm hiểu, nhận diện những thành công, hạn chế tồn tại trong công tác QLNN về CTRSH trên địa bàn phường trong giai đoạn 2021-2025.

- *Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp*: Tác giả thực hiện khảo sát đối tượng Cán bộ QLNN và hộ gia đình trên địa bàn phường Đắk Cấm

- *Phương pháp phân tích*: Sử dụng các phương pháp phân tích như: phân tích thống kê; phân tích so sánh; phân tích tổng hợp để đánh giá.

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

Kết quả nghiên cứu của đề án sẽ là một trong những cơ sở để chính quyền phường Đắk Cấm và các bộ phận chức năng tham khảo, vận dụng vào trong công tác QLNN về CTRSH, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác QLNN về CTRSH trên địa bàn phường, tăng tính phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

6. Kết cấu đề án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, đề án được chia thành bốn chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý QLNN về chất thải rắn sinh hoạt

Chương 2: Thực trạng QLNN về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường Đắk Cấm tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3: Giải pháp của đề án QLNN về chất thải rắn sinh

hoạt trên địa bàn phường Đắk Cấm tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1.1 Một số khái niệm

1.1.1. Chất thải rắn sinh hoạt

“Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác thải sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.”¹

CTRSH được phân thành 3 nhóm: nhóm hữu cơ (thực phẩm), nhóm tái chế (có khả năng tái sử dụng) và CTRSH khác

Đặc điểm của CTRSH là thành phần đa dạng, độ ẩm cao, dễ phân huỷ và có thể chứa thành phần nguy hại...

1.1.2. Quản lý nhà nước

QLNN là sự tác động mang tính quyền lực nhà nước của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tới đối tượng quản lý bằng các công cụ quản lý khác nhau để phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Các công cụ quản lý nhà nước bao gồm: văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, công cụ kinh tế như thu phí, hỗ trợ...

1.1.3. Quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt

QLNN về CTRSH là hoạt động thực thi quyền lực của Nhà nước thông qua các cơ quan từ Trung Ương đến địa phương, tổ chức và giám sát toàn bộ chuỗi từ phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển đến xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

¹ Tại khoản 11 Điều 3 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Chủ thể quản lý: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; UBND cấp tỉnh và các Sở/ban/ngành; UBND cấp xã/phường và các phòng ban/bộ phận...

1.2. Nội dung quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt

1.2.1. Tổ chức bộ máy QLNN về CTRSH

Xây dựng bộ máy QLNN về CTRSH được tổ chức đồng bộ theo hệ thống từ Trung ương đến địa phương trên nguyên tắc phân cấp rõ ràng, phối hợp nhịp nhàng và phù hợp với thực tiễn. Ở cấp Trung ương, Chính phủ giữ vai trò định hướng vĩ mô; Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ quản xây dựng chính sách, hướng dẫn kỹ thuật; cùng với sự phối hợp chuyên ngành của các Bộ Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, và Y tế. Tại địa phương, UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện thông qua vai trò tham mưu nòng cốt của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Xây dựng. Đáng chú ý, từ sau ngày 01/07/2025, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đẩy mạnh xu hướng phân cấp sâu rộng xuống cơ sở, đưa UBND cấp xã/phường cùng các bộ phận chuyên trách trở thành đầu mối quản lý trực tiếp, chịu trách nhiệm toàn diện từ khâu tuyên truyền, hướng dẫn phân loại tại nguồn đến kiểm tra, xử lý vi phạm. Sự vận hành thống nhất của bộ máy này đóng vai trò tối ưu hóa nguồn lực, giải quyết kịp thời các sự cố và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

1.2.2. Triển khai văn bản và xây dựng kế hoạch quản lý CTRSH

Hệ thống VBPL về CTRSH đóng vai trò nền tảng trong việc tạo cơ sở pháp lý thống nhất, định rõ trách nhiệm của các chủ thể, thúc đẩy các giải pháp bền vững (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế),

thu hút nguồn lực xã hội hóa và cung cấp công cụ thanh tra, xử phạt để bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng. Ở cấp cơ sở, việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật này là nhiệm vụ trọng yếu nhằm đưa chính sách vào thực tiễn dưới sự chủ trì của UBND phường và sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn cùng tổ dân phố. Trong đó, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng hệ thống văn bản hành chính, chỉ đạo điều hành cụ thể, bao gồm: các quyết định, kế hoạch, phương án phân loại rác tại nguồn; kế hoạch thu gom, vận chuyển, bố trí điểm tập kết, kiểm tra đất trống, thanh tra cơ sở kinh doanh, ra quân tổng vệ sinh; cùng các chỉ thị, thông báo tuyên truyền, vận động nhân dân.

1.2.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về CTRSH

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về CTRSH là hoạt động truyền thông, giáo dục trọng yếu nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức tự giác, thay đổi hành vi và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, qua đó giảm thiểu các phản ứng tiêu cực và tối ưu hóa hiệu quả thực thi chính sách. Nội dung tuyên truyền tập trung vào nguyên tắc phân loại tại nguồn, quy trình thu gom - vận chuyển, cơ chế giá dịch vụ, trách nhiệm cộng đồng, tác hại của ô nhiễm và các chế tài xử phạt vi phạm. Để đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và phù hợp với thực tiễn, hình thức triển khai được đa dạng hóa từ hệ thống loa phát thanh, truyền hình địa phương, mạng xã hội, tài liệu tận nhà, họp tổ dân phố đến các ngày hội cộng đồng và chương trình học đường; trong đó phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, đồng thời ưu tiên tính trực quan, phù hợp bản sắc văn hóa tại các khu vực đặc thù có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2.4. Tổ chức thực hiện chính sách của Nhà nước về CTRSH

Tổ chức thực hiện chính sách về CTRSH là quá trình cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược vĩ mô thành hành động thực tế tại địa phương thông qua hoạt động quản lý có tổ chức, huy động nguồn lực, điều hành và giám sát toàn diện. Nội dung triển khai cốt lõi bao gồm: thực hiện lộ trình phân loại rác tại nguồn theo Luật Bảo vệ môi trường 2020; đầu tư, đồng bộ hóa hạ tầng kỹ thuật và công nghệ (điểm tập kết, trạm trung chuyển, phương tiện chuyên dụng, nhà máy xử lý); quản lý dịch vụ và tài chính thông qua đấu thầu/đặt hàng, hợp tác với các đơn vị môi trường và thiết lập cơ chế thu phí theo nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền"; đồng thời liên tục theo dõi, điều chỉnh quy trình. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, UBND phường đóng vai trò là mắt xích then chốt, chịu trách nhiệm trực tiếp trước cấp trên trong việc hướng dẫn, giám sát người dân phân loại rác; quản lý chặt chẽ danh mục, tuyến đường, tần suất thu gom của đơn vị dịch vụ nhằm không để rác tồn đọng; bố trí bãi tập kết rác tái chế; phục hồi các điểm ô nhiễm tự phát và báo cáo định kỳ. Khâu tổ chức thực hiện này là bước khớp nối mang tính quyết định nhằm tối ưu hóa nguồn lực quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ của chuỗi "phân loại - thu gom - vận chuyển - xử lý", thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và cân bằng ngân sách địa phương.

1.2.5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định QLNN về CTRSH

“Thanh tra là hoạt động xem xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị xử lý của cơ quan thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp

luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.”²

Kiểm tra là công cụ của Thủ trưởng cơ quan QLNN, phù hợp với cấp phương nhằm đôn đốc, chấn chỉnh, xử lý trực tiếp những vi phạm nhỏ hơn.

Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định QLNN về CTRSH là hoạt động của CQNN có thẩm quyền nhằm xem xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật, quy định về quản lý CTRSH của các tổ chức, cá nhân và đơn vị dịch vụ.

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 17/11/2020 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

- Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ: Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã sửa đổi,

² Theo Điều 2, khoản 1 Luật Thanh tra 2025 (số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025)

bổ sung năm 2019; và mới nhất là Luật số 72/2025/QH15 có hiệu lực từ 16/6/2025): Tập trung vào việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính, bao gồm việc giảm cấp huyện, sáp nhập xã để xây dựng chính quyền 2 cấp.

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 hiệu lực từ 01/7/2025: Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Công văn số 4690/UBND-NNMT ngày 15/11/2025: Thực hiện đẩy mạnh công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 1/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thông tư 76/2025/TT-BNNMT được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 29/12/2025: ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bãi chôn lấp chất thải rắn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẮK CẨM TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Đặc điểm phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi ảnh hưởng tới công tác QLNN về chất thải rắn sinh hoạt

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.3. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và KT-XH đến công tác QLNN về CTRSH trên địa bàn phường Đăk Cẩm

2.1.4. Thực trạng công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn phường Đăk Cẩm

2.2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy QLNN về CTRSH

Bộ máy QLNN về CTRSH tại phường Đăk Cẩm được tổ chức theo đúng quy định hiện hành, vận hành đảm bảo có đầu mối chịu trách nhiệm rõ ràng; có sự phân công, phối hợp giữa các cấp, các bộ phận nhưng còn thiếu tính chuyên sâu. Tuy nhiên, do là đơn vị hành chính mới được thành lập sau sáp nhập năm 2025, bộ máy quản lý môi trường nói chung và quản lý CTRSH nói riêng vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và ổn định, với một số hạn chế: Nhân sự chuyên trách về môi trường còn mỏng, đa số kiêm nhiệm, chưa có bộ phận chuyên môn độc lập về quản lý chất thải rắn.

2.2.2. Thực trạng triển khai văn bản và xây dựng kế hoạch quản lý CTRSH

Sau sáp nhập, Phường Đăk Cẩm không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm độc lập về lĩnh vực CTRSH. Tất cả triển

khai thực hiện đều dựa trên VB cấp tỉnh và Luật Bảo vệ môi trường 2020 cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Căn cứ vào quy định pháp luật, hướng dẫn của UBND và Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, cùng thực tế địa phương sau sáp nhập, UBND phường Đăk Cẩm giữ vai trò chủ trì xây dựng và triển khai các kế hoạch quản lý CTRSH. Dù được quan tâm thực hiện, công tác này hiện vẫn chủ yếu lồng ghép trong các kế hoạch hàng năm về trật tự, chỉnh trang đô thị và phát triển KT-XH, chứ chưa ban hành kế hoạch chuyên đề riêng. Các nội dung trọng tâm bao gồm: tổ chức thu gom, vận chuyển rác đúng tuyến, đúng giờ; phối hợp xử lý các điểm rác tự phát; tuyên truyền người dân giữ gìn vệ sinh; kiểm tra, xử lý vi phạm tại các khu dân cư, chợ, tuyến đường trọng điểm; và tích cực đóng góp ý kiến cho các văn bản chỉ đạo liên quan.

2.2.3. Thực trạng tuyên truyền nâng cao nhận thức về CTRSH

Sau khi thực hiện sáp nhập địa giới hành chính, UBND phường Đăk Cẩm đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hệ thống chính trị cơ sở triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền về quản lý CTRSH. Hoạt động này được tích hợp hiệu quả vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, phong trào “Đô thị văn minh”, kết hợp đa dạng các hình thức như họp tổ dân phố, phát thanh, cổ động trực quan (tờ rơi, băng rôn) và các đợt ra quân cao điểm. Bước đầu, chính quyền đã tổ chức tập huấn kỹ thuật phân loại cho lực lượng nòng cốt, phối hợp với Sở Tư pháp bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ tuyên truyền viên, đồng thời phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, công chức. Qua đó, nhận thức của người dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường,

hạn chế rác thải nhựa và đồ rác đúng quy định đã có những chuyển biến nền tảng. Tuy nhiên, công tác truyền thông vẫn tồn tại một số hạn chế chiến lược: nội dung còn mang tính khái quát, chưa đi sâu vào hướng dẫn kỹ thuật phân loại tại nguồn, các giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế cũng như chưa làm rõ lợi ích kinh tế - môi trường liên quan. Bên cạnh đó, địa phương chưa tổ chức được các chiến dịch chuyên đề quy mô lớn; nhận thức và tập quán sinh hoạt cũ của một bộ phận cư dân tại khu vực nông thôn cũ và vùng đồng bào dân tộc thiểu số chậm thay đổi trước áp lực đô thị hóa.

2.2.4. Thực trạng tổ chức thực hiện chính sách của Nhà nước về CTRSH

Phường đã tích cực chỉ đạo, lồng ghép công tác quản lý CTRSH vào chương trình xây dựng Nông thôn mới và Đô thị văn minh thông qua các giải pháp đồng bộ: xây dựng và nhân rộng mô hình thu gom (mỗi thôn/tổ dân phố có ít nhất 1 điểm thu gom tái chế và 1 điểm chất thải nguy hại có mái che); triển khai phân loại tại nguồn với mô hình “3 thùng riêng”, hỗ trợ thùng rác miễn phí hoặc 50% kinh phí cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc; tổ chức ra quân vệ sinh môi trường định kỳ; ký cam kết với hộ kinh doanh; đẩy mạnh các chương trình tạo cảnh quan “sáng - xanh - sạch - đẹp” và công trình thanh niên “Đèn điện năng lượng mặt trời”. Mục tiêu đến năm 2030 đạt tỷ lệ thu gom CTRSH 100%. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế: phường còn phụ thuộc vào cấp tỉnh về chính sách, nguồn lực và kỹ thuật, thiếu chủ động và đồng bộ sau sáp nhập; nhân lực quản lý mỏng, kiêm nhiệm nhiều; tỷ lệ phân loại tại nguồn và thu gom chưa đồng đều; hạ tầng điểm tập kết chưa hoàn thiện; nhận thức của người dân còn hạn chế. Toàn tỉnh Quảng Ngãi cũng đang đối

mặt với tình trạng bãi chôn lấp quá tải, gây ô nhiễm cục bộ.

2.2.5. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định QLNN về CTRSH

Công tác kiểm tra, giám sát về CTRSH đã được chính quyền phường Đăk Cấm triển khai, góp phần hạn chế tình trạng xả rác bừa bãi, cải thiện vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị, nhận thức chấp hành quy định của một bộ phận người dân từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, chưa xây dựng được cơ chế giám sát cộng đồng hiệu quả và bền vững tại các khu dân cư do lực lượng làm công tác môi trường còn mỏng, đa số kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác; hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm còn mang tính hình thức, chưa đồng bộ, chưa chuyên sâu riêng về CTRSH; cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa vai trò của truyền thông, công khai thông tin, và đặc biệt là tạo điều kiện để người dân tham gia tích cực hơn vào quá trình giám sát, góp ý và phản ánh. Đây chính là những yếu tố cốt lõi để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước một cách toàn diện, bền vững và dựa trên sự đồng thuận xã hội.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng của công tác quản lý nhà nước đối với chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi

2.3.1. Những kết quả đạt được

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẮK CẨM, TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. Căn cứ xây dựng các giải pháp của đề án

3.1.1. Định hướng của Chính phủ liên quan đến CTRSH

3.1.2. Định hướng của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 trong lĩnh vực môi trường nói chung và CTRSH nói riêng.

3.1.3. Quan điểm và mục tiêu QLNN về CTRSH trên địa bàn phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

3.2. Giải pháp của đề án QLNN về CTRSH trên địa bàn phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi

3.2.1. Giải pháp về tổ chức bộ máy QLNN về CTRSH

Cơ cấu lại bộ máy bằng cách ưu tiên bố trí công chức chuyên trách về quản lý CTRSH tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, đặc biệt cán bộ trẻ am hiểu công nghệ và biết tiếng DTTS. Tổ chức bồi dưỡng định kỳ về quy định pháp luật, kỹ năng quản lý. Kiện toàn Tổ công tác quản lý CTRSH do Lãnh đạo phường phụ trách, với sự tham gia của Phòng Kinh tế - Hạ tầng, trưởng thôn/tổ dân phố, Công an, MTTQ và đơn vị thu gom. Phát huy vai trò giám sát của thôn, tổ dân phố bằng cách cử 1-2 người phụ trách theo dõi phân loại, phát hiện vi phạm và báo cáo hàng tuần qua nhóm Zalo, đặc biệt tận dụng người có uy tín tại 3 làng DTTS.

3.2.2. Giải pháp về triển khai văn bản và xây dựng kế hoạch quản lý CTRSH

Tăng cường phổ biến thông tin bằng nhiều kênh: loa phát thanh, nhóm Zalo tổ dân phố, tài liệu tuyên truyền song ngữ (tiếng Kinh và tiếng DTTS khi cần), kết hợp hội họp thôn/tổ. Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, tránh thuật ngữ chuyên môn. Đồng thời tiến

hành khảo sát hộ gia đình hàng năm để đánh giá mức độ tiếp cận, hiểu biết, tuân thủ và sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ thu gom CTRSH. Về kế hoạch quản lý, UBND phường cần ban hành Kế hoạch chuyên đề riêng về quản lý CTRSH giai đoạn 2026-2030, thay vì lồng ghép với kế hoạch vệ sinh môi trường chung. Xây dựng cơ chế rà soát, điều tra đánh giá định kỳ thực trạng phát sinh CTRSH, kết hợp báo cáo của đơn vị thu gom để lập kế hoạch sát thực tế sau sáp nhập. Tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời điều chỉnh.

3.2.3. Giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức về CTRSH

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền hàng năm tập trung vào phân loại rác tại nguồn theo 3 nhóm, ủ compost hộ gia đình và giảm nhựa dùng một lần. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua loa phát thanh, Zalo/Facebook tổ dân phố, áp phích, tờ rơi, video ngắn; tổ chức “Ngày chủ nhật xanh” ít nhất 1 lần/quý và các cuộc thi đua “Gia đình xanh”, “Tuyến đường không rác”. Phối hợp với trường học, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên; chuyển từ vận động chung sang thay đổi hành vi bền vững, gắn với xử phạt nguội qua mạng lưới tự quản 24 thôn/tổ. Tổ chức 2-3 lớp tập huấn/năm cho cán bộ và tổ trưởng thôn/tổ. Đối với đồng bào DTTS: hướng dẫn trực tiếp tại hộ, sử dụng người uy tín và tiếng địa phương làm cầu nối; ưu tiên hình ảnh, video song ngữ, pano áp phích, tin nhắn thoại qua Zalo và lồng ghép văn hóa dân gian.

3.2.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện chính sách nhà nước về CTRSH

Nâng cấp hạ tầng điểm tập kết rác công cộng trên toàn 24 thôn/tổ dân phố; Ưu tiên phát triển công nghệ xử lý thân thiện môi trường, ưu tiên tái chế, xử lý sinh học thay vì chôn vùi trực tiếp và

phải có giải pháp linh hoạt hơn vào mùa mưa kéo dài. Áp dụng những cơ chế khuyến khích người dân tham gia. Tăng cường phối hợp với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum đảm bảo tần suất thu gom kịp thời, đúng giờ, đáp ứng đủ nhu cầu phát sinh rác thải ở khu dân cư đông đúc. Thiết lập hệ thống báo cáo định kỳ theo chuỗi: Tổ dân phố → Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị → Lãnh đạo Phường → UBND tỉnh hàng tháng, hàng quý. Kết nối với các phường, xã lân cận để chia sẻ kinh nghiệm quản lý cũng như hỗ trợ xử lý rác.

3.2.5. Giải pháp về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm quy định QLNN về CTRSH

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về CTRSH định kỳ 100% tổ dân phố mỗi năm (ít nhất mỗi 1 lần/quý). Báo cáo UBND phường định kỳ về số lượt kiểm tra, số vụ vi phạm, vụ xử lý phạt làm cơ sở rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra kiểm tra trong giai đoạn kế tiếp. Áp dụng quy trình xử lý vi phạm chuẩn: lập biên bản tại chỗ → thông báo vi phạm → xử lý phạt hành chính → công khai danh sách vi phạm. Huy động cộng đồng tham gia vào việc giám sát: thiết lập đường dây nóng để người dân báo cáo vi phạm bằng hình ảnh/video; khen thưởng cho tổ dân phố phát hiện nhiều vi phạm; công khai thông tin về kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm cần được thực hiện thường xuyên hơn. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường Tỉnh Quảng Ngãi trong hướng dẫn chuyên môn và hỗ trợ thanh tra liên ngành; định kỳ tổ chức đào tạo kiểm tra viên cơ sở, tập huấn kỹ năng và ứng dụng công nghệ hỗ trợ giám sát, phản ánh vi phạm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1 Phân công thực hiện

UBND phường Đăk Cẩm giữ vai trò chỉ đạo, điều hành toàn diện; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Quảng Ngãi về kết quả thực hiện các chỉ tiêu quản lý CTRSH; ban hành các văn bản chỉ đạo, quyết định thành lập Tổ công tác chuyên đề và Tổ kiểm tra liên ngành; phê duyệt kế hoạch, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Hội đồng nhân dân phường thực hiện chức năng giám sát UBND phường trong triển khai kế hoạch quản lý CTRSH; phê duyệt nghị quyết và bố trí ngân sách phường cho công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo dân chủ cơ sở trong quản lý nhà nước về CTRSH.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị là đơn vị chủ trì tham mưu chuyên môn; chịu trách nhiệm soạn thảo kế hoạch, rà soát văn bản pháp luật, bố trí cán bộ chuyên trách, giám sát hoạt động thu gom, thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh và lập hồ sơ xử lý vi phạm.

Văn phòng HĐND và UBND phường phối hợp tham mưu công tác nhân sự, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ và tổ trưởng dân phố; tiếp nhận, phân loại và chuyển xử lý các phản ánh của công dân liên quan đến CTRSH.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì công tác tuyên truyền; xây dựng nội dung, kịch bản tuyên truyền định kỳ trên hệ thống loa phát thanh và các kênh mạng xã hội chính thống của phường về phân loại, thu gom và xử lý CTRSH.

Công an phường chủ trì phối hợp tuần tra, kiểm soát các điểm đen về đổ trộm rác thải; hỗ trợ xác minh đối tượng vi phạm thông

qua hệ thống dữ liệu dân cư và hình ảnh camera an ninh; phối hợp lập biên bản xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực vệ sinh môi trường.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy phường định hướng nội dung tuyên truyền theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững; lồng ghép tiêu chí bảo vệ môi trường vào đánh giá danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thanh tra nhân dân phường thực hiện chức năng giám sát xã hội đối với hoạt động của đơn vị thu gom và việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ; vận động nhân dân tham gia phong trào "Mỗi người dân là một giám sát viên môi trường". Người có uy tín, già làng, trưởng bản là đầu mối tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS trên địa bàn.

Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ trì mô hình "Nhà sạch - Vườn đẹp", hướng dẫn ủ phân hữu cơ từ rác thực phẩm; duy trì các tuyến đường tự quản xanh - sạch - đẹp tại các khu dân cư.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường xung kích tổ chức các chiến dịch cao điểm "Ngày Chủ nhật xanh", thu gom rác thải nhựa và xử lý các điểm đen về rác thải tự phát trên địa bàn.

Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân phối hợp vận động đoàn viên, hội viên thực hiện nghiêm các quy định về CTRSH; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy ước của tổ dân phố và khối phố.

Trưởng 24 thôn/tổ dân phố là đầu mối cơ sở, trực tiếp đơn đốc hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn và nộp phí vệ sinh môi trường; giám sát thực địa tình hình thu gom; điều phối Tổ tự quản môi trường tại địa bàn và phản ánh kịp thời các tồn tại lên Tổ công tác chuyên đề CTRSH.

Đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH có trách nhiệm thực hiện thu gom đúng tần suất, đúng lịch và đúng tuyến theo hợp đồng dịch vụ; báo cáo định kỳ về khối lượng rác thu gom; tham dự các phiên họp định kỳ của Tổ công tác và phối hợp điều chỉnh tuyến thu gom khi có yêu cầu từ UBND phường.

4.2. Lộ trình thực hiện Đề án

4.2.1. Giai đoạn 1: Khởi động, kiện toàn bộ máy và thí điểm (2026 – 2027)

Về tổ chức bộ máy và chính sách: Rà soát năng lực, vị trí việc làm của cán bộ phụ trách môi trường; thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành; ban hành Kế hoạch chuyên đề về CTRSH giai đoạn 2026–2030 sau khi lấy ý kiến nhân dân qua đối thoại chính sách.

Về công tác truyền thông: Tổ chức đợt cao điểm phổ biến Luật Bảo vệ môi trường 2020 và quy định xử phạt; thiết kế, phát hành các ấn phẩm truyền thông trực quan (tờ rơi đồ họa, video ngắn); thiết lập mạng lưới "Tuyên truyền viên nòng cốt" tại 100% tổ dân phố.

Về thực thi và giám sát: Đánh giá sự tương thích giữa chính sách và thực tế; ký cam kết thực hiện quy định với toàn bộ thôn/tổ dân phố; triển khai thí điểm mô hình "Phân loại rác tại nguồn và thu phí theo khối lượng".

Về kiểm tra, xử lý: Lắp đặt hệ thống biển báo cấm/hướng dẫn tại các khu vực trọng điểm; xây dựng quy trình phối hợp xử lý nhanh giữa Công an phường và cán bộ môi trường; ra quân chấn chỉnh, kết hợp nhắc nhở và xử phạt hành vi vứt rác sai quy định.

4.2.2. Giai đoạn 2: Chuẩn hóa, nhân rộng và hiện đại hóa (2028 - 2029)

Về tổ chức bộ máy và chính sách: Xây dựng mô hình "Cán bộ

nòng cốt" (chuyên gia hướng dẫn kỹ thuật tại chỗ cho người dân); cụ thể hóa các chỉ thị của tỉnh thành Quy định quản lý CTRSH riêng của phường; ban hành bộ chỉ số KPIs đánh giá mức độ hoàn thành cho từng thôn/tổ dân phố.

Về công tác truyền thông: Triển khai các cuộc thi "Sáng kiến xanh", "Tái chế rác thải"; nhân rộng các mô hình mẫu về phân loại rác tại nguồn; khảo sát định kỳ để đánh giá sự thay đổi nhận thức cộng đồng.

Về thực thi và giám sát: Nhân rộng mô hình "Phân loại rác tại nguồn và thu phí theo khối lượng" ra toàn địa bàn; hoàn thiện quy trình phối hợp giữa đơn vị thu gom và bộ máy quản lý nhà nước cấp phường; tăng cường hậu kiểm, xử phạt nghiêm để răn đe.

Về kiểm tra, xử lý: Triển khai hệ thống "Phạt nguội" qua hình ảnh từ camera giám sát trọng điểm; công khai danh sách các cá nhân, tổ chức vi phạm nhiều lần trên loa truyền thanh và cổng thông tin.

4.2.3. Giai đoạn 3: Tổng kết, chuyển đổi số và vận hành bền vững (Năm 2030)

Về tổ chức bộ máy và chính sách: Đánh giá, tổng kết mô hình kiện toàn để điều chỉnh chính sách cho giai đoạn tiếp theo; số hóa toàn bộ hệ thống văn bản, kế hoạch lên cổng thông tin điện tử để người dân tra cứu, giám sát.

Về thực thi, hiện đại hóa và xử lý: Đánh giá toàn diện mức độ hoàn thành các chỉ tiêu chính sách giai đoạn 2026-2030; tổng kết mô hình giám sát cộng đồng và hiệu quả xóa bỏ các bãi rác tự phát; áp dụng toàn diện các ứng dụng (Apps), nền tảng số và phần mềm chuyên ngành để giám sát lộ trình thu gom, tiếp nhận phản hồi trực tuyến và đề xuất phương hướng cho giai đoạn mới.

4.3. Nguồn kinh phí thực hiện

4.3.1. Các nguồn kinh phí huy động

Ngân sách Nhà nước: Là nguồn lực chủ đạo (chiếm khoảng 60% đối với công tác lập kế hoạch), được phân bổ từ cấp trên và nguồn ngân sách phường. Nguồn này dùng để chi thường xuyên cho xây dựng văn bản, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mua sắm trang thiết bị văn phòng, công nghệ, camera giám sát, duy trì hệ thống truyền thanh và đầu tư hạ tầng thiết yếu.

Nguồn xã hội hóa và đóng góp từ doanh nghiệp: Vận động tài trợ từ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để đầu tư hạ tầng, đóng góp lắp đặt camera giám sát, và tài trợ in ấn sổ tay, pano, áp phích hướng dẫn quản lý CTRSH.

Các nguồn thu hợp pháp khác: Khai thác từ các chương trình đổi rác lấy quà hoặc bán phế liệu thu gom từ các đợt ra quân tình nguyện để gây quỹ tái đầu tư.

4.3.2. Định hướng ưu tiên sử dụng kinh phí

Kinh phí huy động được tập trung phân bổ cho các nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

Hạ tầng kỹ thuật và Công nghệ: Đầu tư, mua sắm và bảo trì phương tiện, thiết bị thu gom, thùng rác phân loại, điểm tập kết; cài đặt hệ thống giám sát hành trình GPS, hệ thống camera an ninh và các phần mềm quản lý số.

Chi trả dịch vụ và phụ cấp: Chi trả trực tiếp cho dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải; chi thù lao tuần tra ngoài giờ cho lực lượng kiểm tra liên ngành; hỗ trợ phụ cấp cho lực lượng giám sát cộng đồng tại các tổ dân phố.

Đào tạo, truyền thông và tư vấn: Chi trả thù lao cho giảng

viên, chuyên gia tập huấn kỹ năng và tư vấn xây dựng kế hoạch dài hạn; sản xuất các ấn phẩm, tờ rơi, videoclip, cẩm nang truyền thông; tổ chức hội nghị, hội thảo và đối thoại chính sách.

Thi đua, khen thưởng và hỗ trợ hoạt động: Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ công tác chuyên đề; kịp thời khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình, tập thể và đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách và kế hoạch đề ra.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về CTRSH là nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền cơ sở trước áp lực đô thị hóa và ô nhiễm môi trường. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn tại phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi, đề án đã hoàn thành toàn diện các mục tiêu nghiên cứu đề ra, cụ thể:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý: Đề án đã làm rõ các khái niệm cốt lõi về CTRSH và QLNN về CTRSH. Đồng thời, xác định rõ 5 nội dung cốt lõi của công tác QLNN trong lĩnh vực này làm khung lý thuyết căn chỉnh, bao gồm: Tổ chức bộ máy quản lý, triển khai văn bản và xây dựng kế hoạch, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

- Phân tích toàn diện thực trạng giai đoạn 2021 – 2025: thông qua phương pháp kết hợp nghiên cứu tài liệu thứ cấp và khảo sát trực tiếp (nhóm cán bộ quản lý và người dân), đề án đã đánh giá khách quan các kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra 4 hạn chế cốt lõi và nguyên nhân gốc rễ: Bộ máy quản lý trực tiếp còn mỏng, thiếu nhân sự chuyên sâu về môi trường; Công tác ban hành, phổ biến văn bản và lập kế hoạch chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Tuyên truyền diện rộng nhưng thiếu chiều sâu, chưa chuyển hóa thành hành động cụ thể; Kiểm tra, xử lý vi phạm còn mang tính hình thức, chưa đủ sức răn đe.

- Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ và tổ chức thực hiện: Bám sát định hướng của Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi và đặc thù địa bàn sáp nhập, đề án đã xây dựng hệ thống giải pháp toàn diện giai đoạn 2026 - 2030: Kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu; Đổi mới chiến lược xây dựng văn bản, ban hành kế hoạch chuyên đề độc lập; Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền

đa kênh nhằm thay đổi hành vi bền vững; Hiện đại hóa công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Mỗi nhóm giải pháp đều được cụ thể hóa bằng phương án tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng chủ thể và xác định lộ trình huy động nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài chính) khả thi theo từng giai đoạn.

Đề án là tài liệu tham khảo khoa học, có giá trị ứng dụng thiết thực giúp chính quyền phường Đăk Cấm hoàn thiện các mục tiêu QLNN về CTRSH, phục vụ hiệu quả cho giai đoạn sáp nhập, chuyển giao và phát triển bền vững địa phương.